

Bản án số:24/2023/HS-ST
Ngày 18/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Thanh Nghị
2. Ông: Lê Hữu Luân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 03/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 04/04/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình L.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 25/12/1992. Quê quán: xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An
Nơi ở hiện nay: Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Nguyễn Công T (Đã chết). Con bà: Trần Thị H ; Sinh năm: 1948
. Mẹ là cán bộ nghỉ hưu, trú tại Khối 2 thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Phạm Thị Kiều; Sinh năm: 1996. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Con: 02 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2017, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: bị cáo có 02 tiền án: Ngày 14/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo Khoản 1 Điều 173 BLHS tại Bản án số 53/2019/HSST ngày 10/10/2018. Ngày 29/10/2019, trong khi đang chấp hành án thì Nguyễn Đình L lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, theo Khoản 1, Điều 173 BLHS, tại Bản án số 72/2019/HSST ngày 29/11/2019; tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án là 14 tháng 19 ngày tù (Bản án xác định tái

phạm). Ngày 18/01/2021, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nêu trên. Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Ngày 20/10/2008, bị Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 15/12/2022 đến ngày 20/12/2022 khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn Đ.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20/01/1977. Nơi cư trú: Thôn L, Xã C, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ văn hóa:

Lớp 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Con ngoài giá thú. Con bà: Trần Thị A ; Sinh năm: 1954. Mẹ là lao động tự do và trú tại Thôn L, Xã C, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị M (Đã ly hôn). Con: 01 đứa, sinh năm 2007. Tiền án: bị cáo có 02 tiền án: Ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 16 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Khoản 1, Điều 173 BLHS tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 14/3/2019. Trong khi đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 10/6/2020 lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 BLHS tại Bản án số 76/2020/HSST ngày 23/9/2020 (Bản án xác định tái phạm). Ngày 10/5/2022, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nêu trên. Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Ngày 17/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1, Điều 138 BLHS 1999 tại Bản án số 78/2014/HSST ngày 17/11/2014, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 20/12/2022 khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay(Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị L; sinh năm: 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi ở hiện nay; Tổ dân phố Hưng Hòa, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh(Có mặt).

* *Người chứng kiến:*

1. Anh: Nguyễn Tiến C ; sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố 2, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh(Vắng mặt).

2. Anh: Nguyễn Huy T ; sinh năm 1976; trú tại: Xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 55 phút ngày 15/12/2022, tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, thuộc tổ dân phố Hưng Hòa, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Kỳ Anh bắt quả tang Trần Văn Đ đang cất giấu 02 gói ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng ở trong túi áo của mình; Trần Văn Đ khai nhận đó là ma túy đá, Trần Văn Đ và Nguyễn Đình L mua về để sử dụng. Tổ công tác Công an thị xã Kỳ Anh lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Trần Văn Đ cùng Nguyễn Đình L về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ và Nguyễn Đình L khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, Nguyễn Đình L gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Văn (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá, thì người này đồng ý và thống nhất để ma túy ở dưới gốc cây hoa sữa ở gần tường rào, phía bên phải Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh; khi lấy ma túy thì Nguyễn Đình L phải bỏ tiền mua ma túy ở dưới gốc cây hoa sữa. Sau khi thống nhất với người bán ma túy, Nguyễn Đình L rủ Trần Văn Đ đi lấy ma túy về để sử dụng. Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 38K1-145.10 (xe mượn của em gái là Vũ Thị L để đi chơi) chở Nguyễn Đình L đi vào trong Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, đến địa điểm mà người bán ma túy đã chỉ dẫn thì thấy dưới gốc cây hoa sữa bên phải khoa cấp cứu có một chiếc khẩu trang y tế, bên trong có 02 gói ma túy được gói trong túi nilon màu trắng và bỏ chung vào một túi nilon, Trần Văn Đ lấy 02 gói ma túy bỏ vào trong túi áo của mình. Sau khi Trần Văn Đ lấy 02 gói ma túy, Nguyễn Đình L bỏ 1.000.000đ dưới gốc hoa sữa như đã hẹn, rồi cùng đi về. Đến khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, khi Trần Văn Đ và Nguyễn Đình L vừa đi ra đến cổng chính của Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh thì bị phát hiện thu giữ.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã niêm phong 02 gói nilon chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ để trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 06/KL-KTHS, ngày 18/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 gói nilon màu trắng, thu giữ của Trần Văn Đ gửi đến giám định là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4621 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 247, Nghị định 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 31/CT - VKSTXKA ngày 28 tháng 3 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, căn cứ Điểm o, Khoản 2, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình L 5 năm 06 tháng đến 6 năm tù; Trần Văn Đ mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói ni-lông màu trắng, miệng đều có đường chỉ màu xanh, kích thước (02x1,8)cm, chứa tổng 0,4621 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 0,0504 gam, còn lại 0,4117 gam); 01 gói ni-lông màu trắng, kích thước (04x05)cm, miệng hở, đã qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xanh-trắng, kích thước (17,5x9,5)cm, có chữ “Karafa”, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Vũ Thị L: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 38K1-145.10, số khung: RLHJC5221CY790423, số máy: JC52E5340565, màu đen-đỏ-xám, đã qua sử dụng; Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số Imei 1: 869540052035271, số Imei2: 869540052035263, lắp sim 0397346518 và 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, Nguyễn Đình L gọi điện thoại đặt mua của một người đàn ông tên

Văn (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.000.000đ ma túy đá để về sử dụng, thì người này chỉ địa điểm để ma túy và trả tiền mua ma túy dưới gốc cây hoa sữa ở gần tường rào, phía bên phải khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh. Sau khi đặt mua ma túy, Nguyễn Đình L rủ Trần Văn Đ đi đến địa điểm để ma túy trong Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh để lấy ma túy về cùng sử dụng. Đến 10 giờ 55 phút cùng ngày, sau khi lấy được ma túy, Nguyễn Đình L và Trần Văn Đ đi về đến cổng Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, thuộc tổ dân phố Hưng Hòa, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh thì bị Tổ công tác Công an thị xã Kỳ Anh bắt quả tang, Trần Văn Đ đang cất giấu trong túi áo của mình 02 gói Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,4621 gam.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ về tội : *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại Điểm o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích tàng trữ ma túy của các bị cáo là để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều loại hình tội phạm, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, Nguyễn Đình L là người khởi xướng, Trần Văn Đ đồng phạm với vai trò đồng thực hành.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ đã vi phạm các tình tiết định khung;

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.

Do các bị cáo đều tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử ở Điểm o Khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ; người phạm tội thành khẩn khai báo; Đức có mẹ là thương binh, được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ là những người có nhận thức, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, để nhận thức rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình vi phạm; bản thân các bị cáo đều có 02 tiền án và có nhân thân xấu, các bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật do đó cần phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần xử phạt các bị cáo mức án trên mức khởi điểm mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Và cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy; các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đình L, do Lợi không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; sau khi liên lạc mua ma túy Nguyễn Đình L không lưu và không nhớ số điện thoại nên không có cơ sở xác định.

Đối với chị Vũ Thị L cho Trần Văn Đ mượn xe mô tô và Đức đã sử dụng để đi lấy ma túy, nhưng khi cho mượn xe chị Ly không biết Trần Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm Hình sự.

[6]. *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ vật chứng bao gồm: Thu của Trần Văn Đ 02 gói ni lông màu trắng, miệng đều có đường chỉ màu xanh, kích thước (02x1,8)cm, chứa tổng 0,4621 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 0,0504 gam, còn lại 0,4117 gam); 01 gói ni- lông màu trắng, kích thước (04x05)cm, miệng hở, đã qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xanh-trắng, kích thước (17,5x9,5)cm, có chữ “Karafa”, đã qua sử dụng; đây là vật chứng cần lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 38K1-145.10, số khung: RLHJC5221CY790423, số máy: JC52E5340565, màu đen-đỏ-xám, đã qua sử dụng; đây là chiếc xe của chị Vũ Thị L cho Trần Văn Đ mượn, nhưng khi cho mượn xe chị Ly không biết Trần Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là chị Ly.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số Imei 1: 869540052035271, số Imei2: 869540052035263, lắp sim 0397346518; đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Đình L dùng vào việc liên lạc để mua ma túy còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo dùng mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình để xử lý số vật chứng nói trên.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm o, Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình L.

Căn cứ Điểm o, Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn Đ.

Căn cứ Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1, Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình để xử lý số vật chứng nói trên

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử;

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình L và Trần Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo; Nguyễn Đình L 05(*Năm*) năm, 09(*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo; Trần Văn Đ 05(*Năm*) năm, 03(*Ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 túi nilon trong suốt chứa 0,2051gam Methamphetamine và 01 túi nilon trong suốt chứa 0,2066 gam Methamphetamine; 01 gói ni-lông màu trắng, kích thước (04x05)cm, miệng hở; đã qua sử dụng; 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xanh-trắng, kích thước (17,5x9,5)cm, có chữ “Karafa”.

* *Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước*: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, số Imei 1: 869540052035271, số Imei2: 869540052035263, lắp sim 0397346518, đã qua sử dụng.

* *Trả lại cho chị Vũ Thị L*; sinh năm 1991; nơi ở hiện nay; Tổ dân phố Hưng Hòa, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 38K1-145.10, số khung: RLHJC5221CY790423, số máy: JC52E5340565, màu đen-đỏ-xám.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/03/2023).

4. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Văn Đ mỗi người phải nộp 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an, VKSND, Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Công an trại tạm giam tỉnh Hà Tĩnh
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương

